TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HS-PT
Ngày 11/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thái

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Võ Đại L về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 502/2025/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Đại L, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn H, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đại C và bà Ngô Thị B; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Đại L: Luật sư Lê Văn H - Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2024, tại khu công nghiệp P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, L gặp một người đàn ông tên N *(không rõ lai lịch)* đặt vấn đề thuê L đến Trường cấp 2 xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, nhận ma túy vận chuyển vào ngã ba *"cây thông"* thuộc khu công nghiệp P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giao cho N, tiền công là 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*, L đồng ý. N hướng dẫn Lượng 05 ngày sau đón xe chạy tuyến Huế - L đi đến Trường cấp 2 xã T rồi gọi điện thoại vào số 0976061733 cho một người tên "Tơ" để nhận ma túy. Sau đó, N đưa cho L 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* tiền công vận chuyển ma túy. Theo thỏa thuận, khoảng 10 giờ ngày 08/01/2024, L mang theo một ba lô màu đen đến bến xe phía Bắc thành phố H đón xe khách đi đến huyện H. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L xuống xe trước cổng Trường cấp 2 xã T và gọi điện thông báo cho T biết. Khoảng hơn 20 phút sau, T điều khiển xe mô tô loại Winner *(không rõ biển kiểm soát)* đến đón L chở đi loanh quanh sau đó đưa đến khu vực có một chuồng nuôi gà, tại đây Tơ giao cho L 01 túi vải màu vàng, loại tất đeo chân, miệng buộc thắt nút, biết bên trong túi có ma tuý L nhận rồi bỏ vào 01 túi vải màu xanh có sẵn trong ba lô màu đen. Sau đó, L đi bộ ra Quốc lộ I đón xe khách đi về thành phố Đ. Khi đến Bến xe Đ, L xuống xe để tiếp tục đón xe khách vận chuyển ma túy vào tỉnh Thừa Thiên Huế giao cho N như đã thỏa thuận thì lực lượng Công an mời vào khu vực phòng chờ của nhà điều hành Trung tâm Q để làm việc. Lực lượng Công an yêu cầu Lượng mở ba lô đang đeo trên người ra kiểm tra, phát hiện bên trong có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma tuý tổng hợp nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 181/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

"Các viên nén màu hồng (trong túi niêm phong ký hiệu NS1 2122512) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 508,72g (năm không tám phẩy bảy hai gam).

Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh (trong túi niêm phong ký hiệu NS1 2122512) gửi đến giám định, khối lượng mẫu là 4,8g (bốn phẩy tám gam).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Về các đối tượng có liên quan:

- Đối với người đàn ông tên N thuê L vận chuyển ma túy, người đàn ông tên T giao ma túy cho L: Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không xác định được lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Lê Bá M, lái xe khách biển kiểm soát 74B-003.33 chở Võ Đại L đi từ huyện H đến bến xe Đ. Kết quả điều tra xác định anh M không biết L đưa ma túy lên xe khách để vận chuyển nên không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đại L phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đại L tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/12/2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Đại L khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Theo thoả thuận từ trước giữa bị cáo Võ Đại L với một người đàn ông tên N *(không rõ lai lịch)* thuê vận chuyển chất ma túy; L đã đồng ý và nhận tiền công 5.000.000 đồng của N. Để thực hiện hành vi phạm tội, ngày 08/01/2024 Võ Đại L đã có hành vi vận chuyển ma túy cho N từ huyện H, tỉnh Quảng Trị vào tỉnh Thừa Thiên Huế với khối lượng các viên nén màu hồng theo kết luận giám định 508,72 gam là ma túy loại Methamphetamin.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tuyên bố bị cáo Võ Đại L phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Võ Đại L thì thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bản án sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

- Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Võ Đại L vận chuyển trái phép khối lượng 508,72 gam ma túy loại Methamphetamine là số lượng rất lớn, gấp hơn 05 lần so với mức khởi điểm khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Vì vậy, khi quyết định hình phạt và bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Võ Đại L tù chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là không nặng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Đại L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là đúng căn cứ pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Đại L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đại L và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Đại L **tù chung thân** về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ 08/01/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (03);
- Công an tỉnh Quảng Trị (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam tỉnh Quảng Trị (02);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Bị hại, Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế *(nay là thành phố Huế)* (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thái